

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày: 11 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;
2. Bà Huỳnh Ánh Linh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST- HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Đức M, sinh ngày 10/5/2002 tại thành phố K – tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 01, khóm Vĩnh Chánh 2, phường Vĩnh Nguơn, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Thanh Y, sinh năm 1981; bị cáo là con thứ hai, trong gia đình có 03 anh em; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Phạm Thanh E, sinh năm 2003, nơi cư trú: tổ 10, khóm 8, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; (có mặt).

- Ông Hồ Tấn L, sinh năm 2002, nơi cư trú: tổ 17, khóm 8, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 2002; (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Minh Hoài A, sinh năm 2003; (vắng mặt).
- Ông Trần Thiện T, sinh năm 2003; (vắng mặt).
- Ông Lê Hoàng P, sinh năm 2001; (vắng mặt).
- Bà Nguyễn Thị Bảo K, sinh năm 2003; (vắng mặt).
- Ông Trần Văn U, sinh năm 1979; (vắng mặt).
- Ông Đặng Hoàng N, sinh năm 2000; (vắng mặt).
- Ông Lâm Thành H, sinh năm 2003; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/11/2019, Trần Đức M mang theo gậy bóng chày, dao tự chế rủ Lê Hoàng P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Minh Hoài A điều khiển xe mô tô đến nhà Đặng Hoàng N (thuộc khu vực tổ 05, khóm T, phường X, thành phố K) tìm Phạm Thanh E đang ở nhà của N đánh trả thù, do có mâu thuẫn trước giữa M và E. Đến nơi, N, E, Hồ Tấn L thấy M cầm hung khí nên lẫn trốn trong nhà; M không đánh E mà dùng gậy bóng chày, dao tự chế đập phá, gây hư hỏng xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, biển số 67E1 – 387.31 của E đang dựng trước nhà của N. Xong, M đưa gậy bóng chày cho B để đập hư hỏng xe mô tô, nhãn hiệu Vision, biển số 67E1 – 274.21 của L đang dựng gần xe của E. Gây án xong, M, B trên đường về nhà, ném bỏ hung khí (không thu hồi được); E trình báo cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô, nhãn hiệu Vision, màu xanh, biển số 67E1 - 274.21 (đã trả cho bị hại Hồ Tấn L); xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, màu vàng đen, biển số 67E1 – 387.31 (đã trả cho bị hại Phạm Thanh E); Trần Đức M giao nộp, bảo đảm bồi thường thiệt hại tài sản cho L, số tiền 1.000.000 đồng (đã chuyển giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-ĐG ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K, xác định: “Xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, biển số 67E1 – 387.31 (của bị hại Phạm Thanh E) bị hư hỏng, trị giá thiệt hại 2.550.000 đồng; xe mô tô, nhãn hiệu Vision, biển số 67E1 – 274.21 (của bị hại Hồ Tấn L) bị hư hỏng, trị giá thiệt hại 500.000 đồng.

Ngày 03/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố K, tỉnh An Giang ra quyết định khởi tố vụ án và ngày 14/5/2020 khởi tố bị can đối với Trần Đức M về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Cáo trạng số: 59/CT-VKSCĐ ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Trần Đức M về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận do có mâu thuẫn cá nhân với E từ trước nên có hành vi dùng gậy bóng chày đập, dao tự chế chém gây hư hỏng đối với xe của E và L như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố. Đối với gậy bóng chày và dao tự chế, bị cáo thống nhất theo lời khai trong quá trình điều tra, sau khi thực hiện việc đập phá xe mô tô của E và L, bị cáo bỏ lại hiện trường. Đồng ý bồi thường thiệt hại cho L số tiền 1.000.000 đồng.

Bị hại E, L thống nhất theo kết luận định giá, không có yêu cầu định giá lại, đã nhận lại xe mô tô. Bị hại L đồng ý nhận 1.000.000 đồng bồi thường thiệt hại từ bị cáo; E, L không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; bị hại E có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố. Quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho E, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc thành phần lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, được bị hại E xin giảm nhẹ hình phạt và tại thời điểm phạm tội, bị cáo M dưới 18 tuổi nên đề nghị áp dụng chế định người dưới 18 tuổi phạm tội, được quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Chương XII của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Về hình phạt chính, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức M từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Giao bị cáo Trần Đức M cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Nguơn, thành phố K, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại E không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho L số tiền 1.000.000 đồng và được L đồng ý. Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại L.

Về xử lý vật chứng, đối với 02 xe mô tô đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K giao trả cho bị hại E và L nên không đề cập giải quyết lại. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với Nguyễn Văn G có lời khai không thừa nhận đập phá xe của Hồ Tấn L, ngoài lời khai của E, L không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử

lý hành vi của G. Đối với Nguyễn Văn B không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Trường hợp bị cáo Trần Đức M cùng Lê Hoàng P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Minh Hoài A có hành vi chuẩn bị gây bóng chày, dao tự chế tìm chém trả thù mâu thuẫn với Phạm Thanh E; khi đến nơi, M không gây thương tích mà dùng hung khí đập phá gây hư hỏng tài sản xem như M tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội cố ý gây thương tích, Cơ quan điều tra không xử lý hành vi này là phù hợp nhưng cần xử phạt vi phạm hành chính và công khai giáo dục tại phiên tòa.

Bị cáo M, bị hại E, L không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố K; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan N hành tố tụng, người N hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng những người làm chứng: Nguyễn Văn G, Nguyễn Minh Hoài A, Trần Thiện T, Lê Hoàng P, Nguyễn Thị Bảo K, Trần Văn U, Đặng Hoàng N, Lâm Thành H vắng mặt. Xét, những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử N hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị hại, người làm chứng cùng các nguồn chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an phường X lập ngày 29/11/2019 (BL 01); biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 23/4/2020 (BL 39-44); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 01/12/2019 (BL 46-47); biên bản xác định tình trạng hư hỏng xe mô tô ngày 25/12/2019 (BL 51) có căn cứ xác định:

Do mâu thuẫn cá nhân từ trước nên khoảng 22 giờ ngày 09/11/2019, bị cáo mang theo gây bóng chày, dao tự chế cùng P, G, B, Ân điều khiển xe mô tô đến nhà N tìm bị hại E đánh trả thù. Khi đến nơi, thấy bị cáo cầm hung khí nên E, L, N trốn trong nhà của N; bị cáo không đánh E mà dùng gây bóng chày, dao tự chế đập

phá, gây hư hỏng xe mô tô, biển số 67E1 – 387.31 của bị hại E dựng trước nhà của N, cụ thể gây thiệt hại mó dè trước, phần đầu trước của xe bị nứt, đồng hồ điện tử bị hư, dàn áo xe bên phải bị bể. Sau đó, bị cáo đưa gây bóng chày cho B để đập phá, gây hư hỏng xe mô tô, biển số 67E1 – 274.21 của bị hại L gây thiệt hại bể mũ mặt nạ trước bên trái của xe, thùng 01 lò áo ngoài bên trái của xe, bể đuôi đèn sau phía tay trái của xe; đối với gây bóng chày, dao tự chế không thu hồi được. Thiệt hại được xác định đối với xe mô tô của E là 2.550.000 đồng, đối với xe mô tô của L là 500.000 đồng theo Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 21/KL-ĐG ngày 09/01/2020. Do đó, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Vào thời điểm phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nhưng có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản đối với mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ bằng chế tài nghiêm khắc nhất đó là hình phạt. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô của E và tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho L. Đồng thời, bị hại E có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thuộc thành phần lao động, có hạn chế trong nhận thức pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Xét về độ tuổi của bị cáo khi thực hiện tội phạm, bị cáo sinh ngày 10/5/2002 theo trích lục khai sinh số 78/TLKS-BS ngày 14/4/2020. Thời điểm phạm tội ngày 09/11/2019, bị cáo đã trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng chế định người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại E không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết trong vụ án. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại cho L số tiền 1.000.000 đồng.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Vision, màu xanh, biển số 67E1 – 274.21 và xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, màu vàng đen, biển số 67E1 – 387.31 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K trao trả cho bị hại Hồ Tấn L, Phạm Thanh E trong quá trình điều tra nên không đề cập giải quyết lại. Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp để bồi thường thiệt hại cho L nên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn G có lời khai không thừa nhận đập phá xe của Hồ Tấn L, ngoài lời khai của E, L không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý hành vi của G; đối với Nguyễn Văn B không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau; trường hợp bị cáo Trần Đức M cùng Lê Hoàng P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Minh Hoài A có hành vi chuẩn bị gây bóng chày, dao tự chế tìm chém trả thù mâu thuẫn với Phạm Thanh E, khi đến nơi, M không gây thương tích mà dùng hung khí đập phá gây hư hỏng tài sản xem như M tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội cố ý gây thương tích, Cơ quan điều tra không xử lý hành vi này là phù hợp nhưng cần xử phạt vi phạm hành chính và công khai giáo dục tại phiên tòa như đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Trần Đức M phạm tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức M: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Nguơn, thành phố K được giao giám sát, giáo dục và bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Đức M cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Nguơn, thành phố K, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Nguơn, thành phố K, tỉnh An Giang trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Do bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi nên không áp dụng.

Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Đức M bồi thường cho bị hại Hồ Tấn L số tiền 1.000.000 (*một triệu đồng*) đồng. Bị hại Hồ Tấn L có trách nhiệm liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K để nhận số tiền 1.000.000 (*một triệu đồng*) đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo M tự nguyện giao nộp để bảo đảm cho việc thi hành án (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K ngày 13 tháng 8 năm 2020).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Đức M phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại Phạm Thanh E, Hồ Tấn L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phí Thị Phương Nhung